TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **496**/2024/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 10 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 155, Quyển số I/2004 ngày 04 tháng 11 năm 2004 của Ủy ban nhân dân xã X, huyện T (nay là phường X, quận B), thành phố H;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 451/2024/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2024, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

1. Anh Lê Cường T, sinh năm 1973;

2. Chị Đỗ Hoàng L, sinh năm 1974;

Cùng nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: TDP số 7, phường X, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Chị Đỗ Hoàng L và anh Lê Cường T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 11 năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện T (nay là phường X, quận B), thành phố H trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, tranh cãi do bất đồng quan điểm sống và không còn tiếng nói chung. Mục đích hôn nhân không đạt được và hai bên không thể hoà giải. Từ khoảng năm 2021 đến nay, anh chị đã ly thân. Đến nay, anh T, chị L cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không thể hòa giải đoàn tụ nên thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, cần được ghi nhận.

[2]. Về con chung: Chị Đỗ Hoàng L và anh Lê Cường T có 02 (Hai) con chung là Lê Đỗ Hoàng L, sinh ngày 05/11/2003 và Lê Đỗ Minh H, sinh ngày 25/6/2010. Con chung Lê Đỗ Hoàng L đã trưởng thành khoẻ mạnh, trên 18 tuổi. Ly hôn, anh chị thỏa thuận anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Đỗ Minh H cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị L cho đến khi anh T có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Sự thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản, nhà đất chung: Anh chị không đề nghị Toà án giải quyết.
- Về công nợ chung: Anh chị không đề nghị Toà án giải quyết.

[4]. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh T, chị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nhân thân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Hoàng L và anh Lê Cường T.

- *Về con chung*: Chị Đỗ Hoàng L và anh Lê Cường T có 02 (Hai) con chung là Lê Đỗ Hoàng L, sinh ngày 05/11/2003 và Lê Đỗ Minh H, sinh ngày 25/6/2010.

Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên: Giao con chung Lê Đỗ Minh H cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Con chung Lê Đỗ Hoàng L đã trên 18 tuổi, trưởng thành khoẻ mạnh, nên không xem xét.

+ Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Đỗ Hoàng L cho đến khi anh T có yêu cầu hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác của các đương sự.

+ Về quyền đi lại, chăm sóc con chung: Không ai được cản trở quyền đi lại và chăm sóc con chung của chị Đỗ Hoàng L.

- *Về tài sản chung*: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.
- *Về nợ chung*: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh T, chị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số: 0021952 ngày 02/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố H;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thế V